

Số: *349* /QĐ- PGDDĐT

Mường Nhé, ngày *2* tháng 2 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG NHÉ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND huyện Mường Nhé Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ- PGDDĐT ngày 13/10/2023; Quyết định số 264a/QĐ-PGDĐT ngày 16/10/2023; Quyết định số 325a ngày 28/11/2023; Quyết định số 333/QĐ-PGDĐT ngày 7/12/2023; Quyết định số 362/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 284/QĐ-PGDĐT ngày 2/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện v/v điều chỉnh chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý IV năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé

(Theo biểu 03 và thuyết minh kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Tổ trưởng tổ chuyên môn phòng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TCKH huyện;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thiết Chùy

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý IV năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31.075	16.540	53,23	
I	Nguồn ngân sách trong nước	31.075	16.540	53,23	
1	Chi quản lý hành chính	1.014	259	25,54	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	957	248	25,91	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	57	11	19,30	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	30.061	16.281	54,16	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.629	3.638	34,23	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.432	12.643	65,06	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Phạm Thiết Chùy

**THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ
TOÁN THU -CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số *379* /QĐ-PGDĐT ngày *2* /*2* /2023 của Phòng Giáo dục và
Đào tạo huyện Mường Nhé)

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước quý IV năm 2023

Dự toán thu ngân sách nhà nước bổ sung quý IV năm 2023 là: 16.194.439.000 đồng.

2. Chi ngân sách nhà nước thực hiện quý IV

Chi ngân sách nhà nước thực hiện quý IV là: 16.539.752.584 đồng.

Trong đó:

a. Chi quản lý nhà nước

Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thực hiện lũy kế quý IV là: 248.496.925 đồng.

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ thực hiện quý IV là: 10.714.000 đồng.

b. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo

Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên thực hiện lũy kế quý IV là: 3.637.541.973 đồng.

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên thực hiện quý IV là: 12.642.999.686 đồng.

Chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2023 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi công tác phí, chi hội thao ngàn giáo dục, Hội khỏe phù đồng, tuyên truyền; tiếp khách; Chi sửa chữa Công trình; mua sắm thiết bị dạy và học...; đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị như tiền điện, tiền nước, internet... và chi nhiệm vụ kế hoạch dự toán giao đầu năm./.